

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực chính quyền địa phương và thi đua khen thưởng thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nội vụ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ: số 111/QĐ-BNV ngày 24/01/2026 về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ; số 101/QĐ-BNV ngày 21/01/2026 về công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước mới ban hành hoặc bị bãi bỏ lĩnh vực chính quyền địa phương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại các Tờ trình: số 94/TTr-SNV ngày 28/01/2026, số 104/TTr-SNV ngày 29/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 09 thủ tục hành chính nội bộ (01 thủ tục ban hành mới, 08 thủ tục bị bãi bỏ) lĩnh vực chính quyền địa phương và thi đua khen thưởng thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nội vụ (Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm thực hiện, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị nghiêm túc công khai, giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm đúng quy định. Thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ theo quy định.

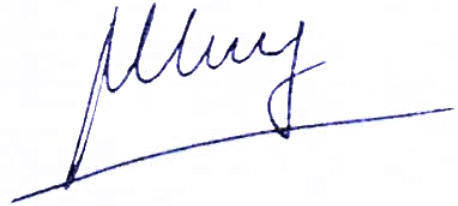
2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ cập nhật, công khai nội dung thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, bảo đảm kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định. Thời gian hoàn thành ngay sau khi nhận được quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (BTP);
- CT, PCT UBND TP H.M.Cường;
- Các PCVP UBND TP;
- Các Phòng, đơn vị: TTPVHCCTP, NV&KTGS;
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, P.T.Dương

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Minh Cường

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH, BỊ BÃI BỎ
LĨNH VỰC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG, QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
VỀ THI ĐUA KHEN THƯỞNG THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (01 TTHC)

STT	Tên TTHC	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp tỉnh		
Lĩnh vực chính quyền địa phương (01 TTHC)		
1	Thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp xã (trừ phường, đặc khu loại đặc biệt)	Sở Nội vụ

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (08 TTHC)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý
I. Thủ tục hành chính cấp tỉnh			
Lĩnh vực chính quyền địa phương (TTHC)			
1	5.002176	Thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp xã	Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ phân loại đơn vị hành chính
II. Thủ tục hành chính cấp xã			
Lĩnh vực thi đua khen thưởng (07 TTHC)			
2	6.002867	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho cá nhân, tập thể theo công trạng	- Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 111/QĐ-BNV ngày 24/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

3	6.002868	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo chuyên đề	- Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 111/QĐ-BNV ngày 24/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.
4	6.002869	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất	- Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 111/QĐ-BNV ngày 24/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.
5	6.002870	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho hộ gia đình	- Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 111/QĐ-BNV ngày 24/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.
6	6.002871	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	- Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 111/QĐ-BNV ngày 24/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.
7	5.003061	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến	- Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 111/QĐ-BNV ngày 24/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.
8	5.003062	Thủ tục tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"	- Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 111/QĐ-BNV ngày 24/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Phần II

NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

1. Thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp xã (trừ phường, đặc khu loại đặc biệt)

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi là cấp xã) chỉ đạo cơ quan chuyên môn lập hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp mình.

- Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã gửi hồ sơ Đề án đến Sở Nội vụ.

- Bước 3: Sở Nội vụ tổ chức thẩm định hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp xã; quyết định tổ chức khảo sát để phục vụ việc thẩm định hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp xã.

- Bước 4: Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có kết quả thẩm định.

- Bước 5: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định, phân loại đơn vị hành chính cấp xã trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Nội vụ.

b) Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Sở Nội vụ qua dịch vụ bưu chính hoặc trên môi trường điện tử đến Sở Nội vụ.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Đề án phân loại đơn vị hành chính cấp xã (trừ phường, đặc khu loại đặc biệt) gồm sự cần thiết, căn cứ pháp lý; khái quát quá trình lịch sử hình thành và phát triển của đơn vị hành chính; thuyết minh đánh giá hiện trạng đơn vị hành chính theo các tiêu chí phân loại đơn vị hành chính; kế hoạch nâng cao các tiêu chí phân loại đơn vị hành chính các giai đoạn tiếp theo; kết luận và kiến nghị;

- Bảng thống kê số liệu tiêu chí làm cơ sở xác định điểm phân loại đơn vị hành chính cấp xã;

- Các văn bản của cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc xác nhận số liệu các tiêu chí phân loại đơn vị hành chính cấp xã, xác nhận yếu tố đặc thù.

d) Thời hạn giải quyết

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp xã gửi đến, Sở Nội vụ tổ chức thẩm định hồ sơ phân loại đơn vị hành chính; quyết định tổ chức khảo sát để phục vụ việc thẩm định hồ sơ phân loại đơn vị hành chính;

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có kết quả thẩm định, Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã;

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nội vụ.

- Thẩm quyền quyết định theo quy định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc phân loại đơn vị hành chính cấp xã.

h) Phí, lệ phí: Không có.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

j) Yêu cầu, điều kiện của thủ tục hành chính: Không quy định.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

- Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính.